

Lần đầu: 26/5/15

10 x 10 Tablets

JO CET*10

**CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg**

JO CET*10



Manufactured by :
UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.
(A Div. of J. B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)
216-219, G.I.D.C. Industrial Area,
Panoli 394 116, Gujarat, India

10 x 10 Tablets

JO CET*10

**CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg**

LOT NO
MFD
Exp.
ddmmyy
ddmmyy

Each film coated tablet contains:
Cetirizine dihydrochloride BP...10 mg
Dosage: As directed by the Physician.
Indication, Contraindication & Administration:
See package insert.
Carefully read the insert before use.
Specification: Manufacturer's.
Store in dry place, below 30°C.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

Viên nén bao phim JO CET
Mỗi viên chứa Cetirizin dihydroclorid 10mg.
Hộp 10x10 viên. SDK: VN...
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng,
thận trọng và các thông tin khác: xem tờ hướng
dẫn sử dụng kèm theo. Đọc kỹ hướng dẫn sử
dùng trước khi dùng. Để ngoài tầm tay trẻ em.
Bảo quản ở nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C. Số lô SX,
NSX, HD: Xem "B. NO, MFD, EXP" trên bao bì.
Sản xuất bởi:
Unique Pharmaceutical Laboratories
Plot No. 216-219, G.I.D.C. Industrial Area,
Panoli 394 116, Gujarat State, Ấn Độ.
DNNK: ...



chức out



JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

JOCET[®] 10

CETIRIZINE DIHYDROCHLORIDE
TABLETS 10 mg

Manufactured by:
Unique Pharmaceutical Laboratories
(A Div. of J.B.Chemicals & Pharmaceuticals Limited)
216-219, GIDC, Panoli 394 116, India

LOT:

MFD dd/mm/yy EXP dd/mm/yy

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để có thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

JOCET*-10

Viên nén cetirizin dihydroclorid 10 mg

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên bao phim chứa: cetirizin dihydroclorid BP 10 mg

Tá dược: tinh bột ngô, lactose monohydrat, povidon, magnesi stearat, opadry Y-1-7000 white

DƯỢC LỰC HỌC:

Cetirizin dihydroclorid là một thuốc kháng histamin mạnh, ít gây ngủ ở liều có tác dụng dược lý và thêm vào đó có tính chất chống dị ứng. Nó là một thuốc đối kháng H1 chọn lọc với tác dụng không đáng kể lên các receptor khác và do đó thực sự không có tác dụng kháng cholinergic và kháng serotonin. Cetirizin ức chế giai đoạn sớm qua trung gian histamin của phản ứng dị ứng và cũng làm giảm sự di chuyển của các tế bào tham gia vào quá trình viêm như các bạch cầu ưa eosin và sự giải phóng của các chất trung gian liên quan đến đáp ứng dị ứng muộn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Nồng độ đỉnh trong máu khoảng 0,3 mcg/ml đạt được trong khoảng 30 đến 60 phút sau khi uống 1 liều 10 mg cetirizin. Thời gian bán thải của thuốc trong huyết tương là khoảng 11 giờ. Hấp thu của thuốc của các cá nhân khác nhau là rất giống nhau. Thanh thải của thuốc qua thận là 30ml/phút và thời gian bán thải là khoảng 9 giờ. Cetirizin liên kết mạnh với protein huyết tương.

CHỈ ĐỊNH:

Cetirizin được chỉ định để điều trị triệu chứng chứng viêm mũi dị ứng kinh niên, viêm mũi dị ứng theo mùa và mày đay tự phát mãn tính.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Trẻ em 6-12 tuổi: 5mg (nửa viên) x 2 lần mỗi ngày.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 10 mg (1 viên) mỗi ngày.

Với người cao tuổi nên thận trọng vì chức năng thận có thể bị suy giảm. Ở các bệnh nhân bị suy thận, liều nên giảm xuống 1/2 viên (5 mg) mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định viên nén cetirizin cho các bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Chống chỉ định cetirizin cho phụ nữ cho con bú vì cetirizin bài tiết qua sữa mẹ. Không dùng cho phụ nữ có thai trừ khi thực sự cần thiết. Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.

THẬN TRỌNG:

Nghiên cứu trên người khỏe tinh nguyên với liều 20 hoặc 25 mg/ngày không phát hiện thấy thay đổi về sự tinh táo hay thời gian phản xạ, tuy nhiên các bệnh nhân được khuyến không dùng quá liều khuyến cáo khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

Phụ nữ mang thai và cho con bú:

Phụ nữ cho con bú: Chống chỉ định cetirizin cho phụ nữ cho con bú vì cetirizin bài tiết qua sữa mẹ.

Phụ nữ mang thai: Không có tác dụng bất lợi được báo cáo từ các nghiên cứu trên động vật. Cũng như với các thuốc khác, không nên dùng cetirizin cho phụ nữ có thai trừ khi thực sự cần thiết.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc: Nên thận trọng vì đôi khi có thể gây đau đầu, chóng mặt, ngủ gà, kích động...

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Cho đến nay, không có tương tác nào với các thuốc khác đã được biết. Các nghiên cứu với diazepam và cimetidin đã cho thấy không có bằng chứng về tương tác thuốc. Cũng như với các thuốc kháng histamin khác, khuyến tránh uống nhiều rượu trong khi dùng thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Đôi khi có các báo cáo về các tác dụng phụ nhẹ và thoáng qua như đau đầu, chóng mặt, ngủ gà, kích động, khô miệng và khó chịu ở đường tiêu hoá. Nếu muốn, có thể uống 5 mg vào buổi sáng và 5 mg vào buổi tối.

Trên các thử nghiệm về chức năng tâm thần vận động, tỷ lệ gây an thần với cetirizin là tương tự với placebo.

Đôi khi các triệu chứng quá mẫn đã được báo cáo.

QUÁ LIỀU:

Ngủ gà có thể là một triệu chứng của dùng quá liều, xảy ra khi dùng một liều đơn 50 mg cetirizin. Đến nay vẫn chưa có chất giải độc đặc hiệu. Trong trường hợp dùng quá liều với lượng lớn, nên rửa dạ dày càng sớm càng tốt. Nên có các biện pháp hỗ trợ thông thường và thực hiện quan sát định kỳ thường xuyên.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất

Đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: ở nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thông báo với bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Sản xuất tại Ấn độ bởi: UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS,

(a Div. of J.B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)

216-219, G.I.D.C., Panoli-394 116, Gujarat

TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng